

Bản án số: 365/2026/HS – ST
Ngày 30 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Châu Hồng Nga;

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2026 tại sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 518/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026, theo định đưa vụ án ra xét xử số 442/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Ngô Trường K, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2002 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: 1772, tổ B, ấp H, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chưa xác định và : Chưa xác định; bị cáo không có anh, chị, em ruột; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/12/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long) xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2021;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2026 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Ngô Đức N; sinh năm: 2005 địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Danh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm A, xã X, tỉnh Thanh Hóa, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Chị Ngô Ngọc L, sinh năm 2001; địa chỉ: 2 Ấp B, xã N, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Trường K và anh Ngô Đức N cùng làm công nhân tại Công ty G, thuộc khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình làm việc, bị cáo biết anh N sử dụng xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 83YM-055.36; thẻ gửi xe được để trong cốp xe, còn chìa khóa xe; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và Căn cước công dân được anh N cất trong tủ đồ cá nhân của công nhân. Do cần tiền tiêu xài bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh N để mang đi cầm cố lấy tiền.

Thực hiện ý định, khoảng 09 giờ ngày 01/3/2026, bị cáo đội nón bảo hiểm màu xanh, đeo khẩu trang, mặc quần jean màu đen, áo khoác màu cam có in chữ “SC88”, đi bộ đến cổng chính Công ty G và khai với bảo vệ vào ca làm việc nhằm tránh bị phát hiện. Sau khi vào bên trong công ty, bị cáo đến khu vực tủ đồ cá nhân của công nhân, mở tủ của anh Ngô Đức N lấy 01 chìa khóa xe mô tô, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 thẻ Căn cước công dân. Sau đó, bị cáo đi đến nhà để xe của công nhân, dùng chìa khóa mở cốp xe mô tô biển số 83YM-055.36 lấy thẻ gửi xe, rồi khởi động xe điều khiển đến chốt bảo vệ, xuất trình thẻ gửi xe rồi ra khỏi công ty.

Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô, bị cáo điều khiển xe đến tiệm cầm đồ “Nga P” tại Khu dân cư T, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh cầm cố cho anh Trần Danh T được số tiền 22.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô Honda Vision, biển số 83YM-055.36 màu xám đen, số khung: JK03E3559009; số máy: RLHJK0358RY222483; 01 Giấy đăng ký xe biển số 83YM-055.36; 01 Căn cước công dân tên Ngô Đức N.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐGDTS ngày 24/3/2026 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân phường T kết luận: 01 (một) xe mô tô Honda Vision, biển số 83YM-055.36 màu xám trắng, số khung: JK03E3559009; số máy: RLHJK0358RY222483 tại thời điểm 01/3/2026 có giá trị 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Tại Cáo trạng số 213/CT-VKS – KV16 ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ngô Trường K về trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Trường K mức án 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô Honda Vision, biển số 83YM-055.36 màu xám đen, số khung JK03E3559009; số máy RLHJK0358RY222483; 01 Giấy đăng ký xe biển số 83YM-055.36; 01 Căn cước công dân tên Ngô Đức N là tài sản và giấy tờ tùy thân của anh N. Ngày 28/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho anh N.

Đối với hành vi của Ngô Trường K cầm cố xe mô tô Honda Vision, màu

xám biển số 83C1-751.82 của chị Ngô Ngọc L là bạn gái và cư trú cùng với K. Chị L1 không biết việc K mang xe của mình đi cầm, ba ngày sau khi mang xe về trả lại, K có nói cho L biết việc K đã mang xe đi cầm cố, chị L1 không có ý kiến gì. Do K không có ý thức chiếm đoạt xe của chị L2 Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với anh Trần Danh T cầm xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 83YM-055.36 cho K với số tiền 22.000.000 đồng, anh T không biết tài sản do K chiếm đoạt mà có nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Ngô Đức N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Danh T yêu cầu bị cáo Ngô Trường K có nghĩa vụ trả số tiền 22.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Trường K thống nhất với trạng không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, an Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định khoảng 09 giờ ngày 01/3/2026, bị cáo Ngô Trường K đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 83YM-055.36 của anh Ngô Đức N trị giá 25.000.000 đồng. cáo là người đủ độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm H, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 213/CT-VKS – KV16 ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt. Ngày 22/12/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long) xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2021. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 83YM-055.36; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Ngô Đức N là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Ngô Đức N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho anh N là đúng quy định pháp luật.

Đối với việc bị cáo Ngô Trường K cầm cố xe mô tô biển số 83C1-751.82 của chị Ngô Ngọc L, quá trình điều tra xác định chưa đủ căn cứ chứng minh bị cáo có ý thức chiếm đoạt đối với tài sản của chị L2 Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Trần Danh T nhận cầm cố xe mô tô biển số 83YM-055.36 với số tiền 22.000.000 đồng, do không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ngô Đức N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 22.000.000 đồng anh Trần Danh T đã giao cho bị cáo khi nhận cầm cố xe mô tô, do xe mô tô đã bị Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Trần Danh T số tiền 22.000.000 đồng. Yêu cầu của anh T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh về mức hình phạt đối với bị cáo chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Trường K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Ngô Trường K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2026.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Trường K phải trả cho anh Trần Danh T số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Trường K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

5. Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 16 – TP.HCM
- TAND TP.HCM (01);
- VKSND TP.HCM (01);
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu (01);
- Phòng THADS Khu vực 16 (01);
- Công an TP.HCM (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở Tư pháp TP.HCM (01);
- UBND bị cáo thường trú (02);
- Phòng PV06 CA TP.HCM (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

